

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Epee

Fencers (all, structured order - 25)

name and first name	club	fencer number
LOW Aloysius Hoi Yeen	ACS(I)	6
CAI Shenghao	CJC	902
CHIA Isaac Si En	CJC	904
RODRIGUES Edbert Edric	CJC	902
TAN Lin Yun	CJC	903
TEE Jeeng Yeeng	CJC	905
LIM Matthew Jing Long	HCI	23
ONG Guan Hong Malcolm	HCI	905
SIM Nigel	HCI	9
WANG Shuyi	HCI	34
ZHOU Anlai	HCI	34
CHEONG Sze Kai	MJC	903
NG Jet Shang Fei	MJC	901
ONG Sim Yang	MJC	902
LEK Royston Chun Keat	NYJC	34
CHEN Tong Hao Jarrett	RIF	902
FOO Junwei	RIF	905
ONG Ethan Sze Rey	RIF	903
RIN Hong Hui Paul	RIF	16
WUN Soen Meng	RIF	904
ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	904
HU Cheng Ze	YJC	905
LAI Ryan Wei Ting	YJC	903
MARK Zhi Wei	YJC	902
TEH Wei Han Jaryl	YJC	903

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Epee

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : CHEN Zachary

Referee : CHUA Joyce

								V/M	ind.	Hranking	
ZHOU Anlai	HCI	4	V	V	4	4	3	2/6	4	25	5
RODRIGUES Edbert Edric	CJC	V	4	V	V	4	0	3/6	-1	20	4
WUN Soen Meng	RIF	1	1	4	V	3	2	1/6	-13	15	6
ONG Guan Hong Malcolm	HCI	0	1	3	4	0	3	0/6	-19	11	7
LAI Ryan Wei Ting	YJC	V	V	V	V	4	2	4/6	1	26	3
CHEONG Sze Kai	MJC	V	V	V	V	V	3	5/6	13	28	2
LOW Aloysius Hoi Yeen	ACS(I)	V	V	V	V	V	3	6/6	15	30	1

Poule no 2 0:00

Referee : PHUA Helixman

								V/M	ind.	Hranking	
CHIA Isaac Si En	CJC	3	1	1	0	4		0/5	-16	9	6
TEE Jeeng Yeeng	CJC	V	4	1	2	2		1/5	-9	14	5
MARK Zhi Wei	YJC	V	V	1	2	2		2/5	-4	15	4
ONG Ethan Sze Rey	RIF	V	V	V	4	V		4/5	14	24	1
SIM Nigel	HCI	V	V	V	V	4		4/5	11	24	2
NG Jet Shang Fei	MJC	V	V	V4	2	V		4/5	4	21	3

Poule no 3 0:00

Referee : CHIA Brenda

								V/M	ind.	Hranking	
RIN Hong Hui Paul	RIF	V	V	V	V	V		5/5	15	25	1
FOO Junwei	RIF	4	3	3	4	3		0/5	-8	17	6
TEH Wei Han Jaryl	YJC	1	V	2	V	2		2/5	-7	15	4
TAN Lin Yun	CJC	1	V	V	V	2		3/5	2	18	3
WANG Shuyi	HCI	0	V	4	1	2		1/5	-12	12	5
ONG Sim Yang	MJC	4	V	V	V	V		4/5	10	24	2

Poule no 4 0:00

Referee : PHUA Hillary

								V/M	ind.	Hranking	
HU Cheng Ze	YJC	2	1	V	2	1		1/5	-10	11	5
ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	V	2	V	V	2		3/5	2	19	4
CHEN Tong Hao Jarrett	RIF	V	V	V	V	1		4/5	6	21	2
CAI Shenghao	CJC	1	1	3	3	1		0/5	-15	9	6
LIM Matthew Jing Long	HCI	V	4	4	V	V		3/5	6	23	3
LEK Royston Chun Keat	NYJC	V	V	V	V4	2		4/5	11	21	1

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Epee

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	V/M	ind.	HS	group
1	LOW Aloysius Hoi Yeen	ACS(I)	1.000	15	30	qualifier
2	RIN Hong Hui Paul	RIF	1.000	15	25	qualifier
3	CHEONG Sze Kai	MJC	0.833	13	28	qualifier
4	ONG Ethan Sze Rey	RIF	0.800	14	24	qualifier
5	SIM Nigel	HCI	0.800	11	24	qualifier
6	LEK Royston Chun Keat	NYJC	0.800	11	21	qualifier
7	ONG Sim Yang	MJC	0.800	10	24	qualifier
8	CHEN Tong Hao Jarrett	RIF	0.800	6	21	qualifier
9	NG Jet Shang Fei	MJC	0.800	4	21	qualifier
10	LAI Ryan Wei Ting	YJC	0.667	1	26	qualifier
11	LIM Matthew Jing Long	HCI	0.600	6	23	qualifier
12	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	0.600	2	19	qualifier
13	TAN Lin Yun	CJC	0.600	2	18	qualifier
14	RODRIGUES Edbert Edric	CJC	0.500	-1	20	qualifier
15	MARK Zhi Wei	YJC	0.400	-4	15	qualifier
16	TEH Wei Han Jaryl	YJC	0.400	-7	15	qualifier
17	ZHOU Anlai	HCI	0.333	4	25	qualifier
18	TEE Jeeng Yeeng	CJC	0.200	-9	14	qualifier
19	HU Cheng Ze	YJC	0.200	-10	11	qualifier
20	WANG Shuyi	HCI	0.200	-12	12	qualifier
21	WUN Soen Meng	RIF	0.167	-13	15	eliminated
22	FOO Junwei	RIF	0.000	-8	17	eliminated
23	CAI Shenghao	CJC	0.000	-15	9	eliminated
24	CHIA Isaac Si En	CJC	0.000	-16	9	eliminated
25	ONG Guan Hong Malcolm	HCI	0.000	-19	11	eliminated

NIS16 AME

Tableau of 32

1	LOW Aloysius Hoi Yeen	ACS(I)	LOW Aloysius Hoi Yeen	
32				
17	ZHOU Anlai	HCI	ZHOU Anlai	LOW Aloysius Hoi Yeen
16	TEH Wei Han Jaryl	YJC	15/14	15/10
9	NG Jet Shang Fei	MJC	NG Jet Shang Fei	
24				
25				NG Jet Shang Fei
8	CHEN Tong Hao Jarrett	RIF	CHEN Tong Hao Jarrett	15/8
5	SIM Nigel	HCI	SIM Nigel	
28				
21				SIM Nigel
12	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	15/6
13	TAN Lin Yun	CJC	TAN Lin Yun	
20	WANG Shuyi	HCI	15/14	TAN Lin Yun
29				15/10
4	ONG Ethan Sze Rey	RIF	ONG Ethan Sze Rey	
3	CHEONG Sze Kai	MJC	CHEONG Sze Kai	
30				
19	HU Cheng Ze	YJC	RODRIGUES Edbert Edric	CHEONG Sze Kai
14	RODRIGUES Edbert Edric	CJC	15/7	15/11
11	LIM Matthew Jing Long	HCI	LIM Matthew Jing Long	
22				
27				LEK Royston Chun Keat
6	LEK Royston Chun Keat	NYJC	LEK Royston Chun Keat	15/6
7	ONG Sim Yang	MJC	ONG Sim Yang	
26				
23				ONG Sim Yang
10	LAI Ryan Wei Ting	YJC	LAI Ryan Wei Ting	15/9
15	MARK Zhi Wei	YJC	MARK Zhi Wei	
18	TEE Jeeng Yeeng	CJC	15/14	
31				RIN Hong Hui Paul
2	RIN Hong Hui Paul	RIF	RIN Hong Hui Paul	15/3



Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Epee

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LEK Royston Chun Keat	NYJC
2	SIM Nigel	HCI
3	NG Jet Shang Fei	MJC
3	RIN Hong Hui Paul	RIF
5	LOW Aloysius Hoi Yeen	ACS(I)
6	CHEONG Sze Kai	MJC
7	ONG Sim Yang	MJC
8	TAN Lin Yun	CJC
9	ONG Ethan Sze Rey	RIF
10	CHEN Tong Hao Jarrett	RIF
11	LAI Ryan Wei Ting	YJC
12	LIM Matthew Jing Long	HCI
13	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC
14	RODRIGUES Edbert Edric	CJC
15	MARK Zhi Wei	YJC
16	ZHOU Anlai	HCI
17	TEH Wei Han Jaryl	YJC
18	TEE Jeeng Yeeng	CJC
19	HU Cheng Ze	YJC
20	WANG Shuyi	HCI
<hr/>		
21	WUN Soen Meng	RIF
22	FOO Junwei	RIF
23	CAI Shenghao	CJC
24	CHIA Isaac Si En	CJC
25	ONG Guan Hong Malcolm	HCI

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Foil

Fencers (all, structured order - 23)

name and first name	club	fencer number
CHOONG Ding Yang Nicholas	CJC	12
DINESH Mark Ashwin	CJC	904
LIM Gershwin En Zeng	CJC	903
RODRIGUES Edbert Edric	CJC	902
ANG Yi Heng	HCI	26
CHAN Kevin Jerrold	HCI	1
CHEN Xingjian	HCI	7
KWANG Yao Zu	HCI	905
LIN Fang Yi	HCI	12
CHEONG Sze Kai	MJC	26
NG Jet Shang Fei	MJC	2
ONG Sim Yang	MJC	26
ONG Tin Kah	MJC	904
CHIA Austin	RIF	26
CHIONG Ming Han	RIF	26
LAM Kai Wen Jonathan	RIF	902
RIN Hong Hui Paul	RIF	903
THAM Hsien Yong	RIF	26
HUN Jean Luc Cheng Kang	TPJC	21
ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	904
LAI Ryan Wei Ting	YJC	903
MARK Zhi Wei	YJC	902
MURUGIAH Jishnu Jerome K	YJC	902

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Foil

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : CHUA Ernest DPF

						V/M	ind.	HS	ranking	
THAM Hsien Yong	RIF		V	1	1	1	1/4	-9	8	4
LIM Gershwin En Zeng	CJC	2		2	0	1	0/4	-15	5	5
MURUGIAH Jishnu Jerome K	YJC	V	V		0	1	2/4	-2	11	3
CHAN Kevin Jerrold	HCI	V	V	V		V	4/4	16	20	1
CHEONG Sze Kai	MJC	V	V	V	3		3/4	10	18	2

Poule no 2 0:00

Referee : HE Ziyang NPF

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHIONG Ming Han	RIF		V	2	V	V	V	4/5	10	22	2
RIN Hong Hui Paul	RIF	3		1	1	V	V	2/5	-6	15	4
NG Jet Shang Fei	MJC	V	V		V	V	V	5/5	21	25	1
MARK Zhi Wei	YJC	3	V	1		V	V	3/5	8	19	3
DINESH Mark Ashwin	CJC	0	4	0	0		1	0/5	-20	5	6
ANG Yi Heng	HCI	1	2	0	0	V		1/5	-13	8	5

Poule no 3 0:00

Referee : SIM Amethyst NPF

							V/M	ind.	HS	ranking	
HUN Jean Luc Cheng Kang	TPJC		V	2	V	V	V	4/5	13	22	2
RODRIGUES Edbert Edric	CJC	0		1	3	1	2	0/5	-18	7	6
CHEN Xingjian	HCI	V	V		V	V	V	5/5	20	25	1
CHIA Austin	RIF	1	V	1		2	V	2/5	-5	14	4
LAI Ryan Wei Ting	YJC	2	V	0	V		V	3/5	1	17	3
ONG Tin Kah	MJC	1	V	1	1	3		1/5	-11	11	5

Poule no 4 0:00

Referee : KHORVAT Oleg BLD

							V/M	ind.	HS	ranking	
KWANG Yao Zu	HCI		2	1	1	0	2	0/5	-19	6	6
LIN Fang Yi	HCI	V		V	V	V	V	5/5	17	25	1
LAM Kai Wen Jonathan	RIF	V	0		0	0	V	2/5	-8	10	4
CHOONG Ding Yang Nicholas	CJC	V	2	V		V	V	4/5	16	22	2
ONG Sim Yang	MJC	V	4	V	0		V	3/5	9	19	3
ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC	V	0	2	0	0		1/5	-15	7	5

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Foil

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	V/M	indicator	HS	group
1	NG Jet Shang Fei	1.000	21	25	qualifier
2	CHEN Xingjian	1.000	20	25	qualifier
3	LIN Fang Yi	1.000	17	25	qualifier
4	CHAN Kevin Jerrold	1.000	16	20	qualifier
5	CHOONG Ding Yang Nicholas	0.800	16	22	qualifier
6	HUN Jean Luc Cheng Kang	0.800	13	22	qualifier
7	CHIONG Ming Han	0.800	10	22	qualifier
8	CHEONG Sze Kai	0.750	10	18	qualifier
9	ONG Sim Yang	0.600	9	19	qualifier
10	MARK Zhi Wei	0.600	8	19	qualifier
11	LAI Ryan Wei Ting	0.600	1	17	qualifier
12	MURUGIAH Jishnu Jerome K	0.500	-2	11	qualifier
13	CHIA Austin	0.400	-5	14	qualifier
14	RIN Hong Hui Paul	0.400	-6	15	qualifier
15	LAM Kai Wen Jonathan	0.400	-8	10	qualifier
16	THAM Hsien Yong	0.250	-9	8	qualifier
17	ONG Tin Kah	0.200	-11	11	qualifier
18	ANG Yi Heng	0.200	-13	8	qualifier
19	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	0.200	-15	7	elimenated
20	LIM Gershwin En Zeng	0.000	-15	5	elimenated
21	RODRIGUES Edbert Edric	0.000	-18	7	elimenated
22	KWANG Yao Zu	0.000	-19	6	elimenated
23	DINESH Mark Ashwin	0.000	-20	5	elimenated

NIS16 AMF

Tableau of 32

1	NG Jet Shang Fei	MJC	NG Jet Shang Fei	
32				
17	ONG Tin Kah	MJC	THAM Hsien Yong	NG Jet Shang Fei
16	THAM Hsien Yong	RIF	15/3	
9	ONG Sim Yang	MJC	ONG Sim Yang	
24				ONG Sim Yang
25				15/11
8	CHEONG Sze Kai	MJC	CHEONG Sze Kai	
5	CHOONG Ding Yang Nicholas	CJC	CHOONG Ding Yang Nicholas	
28				CHOONG Ding Yang Nicholas
21				15/8
12	MURUGIAH Jishnu Jerome K	YJC	MURUGIAH Jishnu Jerome K	
13	CHIA Austin	RIF	CHIA Austin	
20				CHAN Kevin Jerrold
29				15/0
4	CHAN Kevin Jerrold	HCI	CHAN Kevin Jerrold	
3	LIN Fang Yi	HCI	LIN Fang Yi	
30				LIN Fang Yi
19				15/3
14	RIN Hong Hui Paul	RIF	RIN Hong Hui Paul	
11	LAI Ryan Wei Ting	YJC	LAI Ryan Wei Ting	
22				HUN Jean Luc Cheng Kang
27				15/2
6	HUN Jean Luc Cheng Kang	TPJC	HUN Jean Luc Cheng Kang	
7	CHIONG Ming Han	RIF	CHIONG Ming Han	
26				CHIONG Ming Han
23				15/8
10	MARK Zhi Wei	YJC	MARK Zhi Wei	
15	LAM Kai Wen Jonathan	RIF	LAM Kai Wen Jonathan	
18	ANG Yi Heng	HCI	15/7	
31				CHEN Xingjian
2	CHEN Xingjian	HCI	CHEN Xingjian	15/10

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Foil

Quarter-finals

1	NG Jet Shang Fei	MJC	NG Jet Shang Fei		
8	ONG Sim Yang	MJC	15/5		
5	CHOONG Ding Yang Nichola	CJC	CHAN Kevin Jerrold	CHAN Kevin Jerrold	
4	CHAN Kevin Jerrold	HCI	15/12	15/14	
3	LIN Fang Yi	HCI	LIN Fang Yi		CHAN Kevin Jerrold
6	HUN Jean Luc Cheng Kang	TPJC	15/4		15/2
7	CHIONG Ming Han	RIF	CHEN Xingjian	CHEN Xingjian	
2	CHEN Xingjian	HCI	15/5	15/10	

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Foil

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN Kevin Jerrold	HCI
2	CHEN Xingjian	HCI
3	LIN Fang Yi	HCI
3	NG Jet Shang Fei	MJC
5	CHOONG Ding Yang Nicholas	CJC
6	HUN Jean Luc Cheng Kang	TPJC
7	CHIONG Ming Han	RIF
8	ONG Sim Yang	MJC
9	CHEONG Sze Kai	MJC
10	MARK Zhi Wei	YJC
11	LAI Ryan Wei Ting	YJC
12	MURUGIAH Jishnu Jerome K	YJC
13	CHIA Austin	RIF
14	RIN Hong Hui Paul	RIF
15	LAM Kai Wen Jonathan	RIF
16	THAM Hsien Yong	RIF
17	ONG Tin Kah	MJC
18	ANG Yi Heng	HCI
<hr/>		
19	ABDUL RAHMAN Mikal Sipanah	YJC
20	LIM Gershwin En Zeng	CJC
21	RODRIGUES Edbert Edric	CJC
22	KWANG Yao Zu	HCI
23	DINESH Mark Ashwin	CJC

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Sabre

Fencers (all, structured order - 22)

name and first name	club	fencer number
POON Chee Yean	ACS(I)	6
FOH Cher Ern Don	CJC	903
LEEROY Jethro	CJC	901
LOH Jie Yao	CJC	904
ONG James Chee Heng	CJC	902
TIEN Yok Chong	CJC	905
LAM Jing Siang	HCI	9
LIM Shaun Shen Jie	HCI	14
SEE Rui En	HCI	901
SIA Tze Kai	HCI	14
TAN Ji Ping	HCI	25
TIN Kah Ong	MJC	11
YAN Sean Jun Heng	MJC	23
LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH	6
CHEONG Joshua Tze Ray	RIF	905
CHIONG Ming Han Brian	RIF	901
LIAN Xuan Rui Brendan	RIF	903
NG Jing Chun	RIF	904
TAN Jun Rong Benjamin	RIF	902
TAN Oliver Teng Wee	TPJC	14
ABDUL RANI Muhammad Izzan	YJC	902
TAN Shu Zheng	YJC	901

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Sabre

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : CHUA Ernest

					V/M	ind.	HS	ranking
TAN Shu Zheng	YJC	█	V	2	2	0	1/4	-6 9 3
LIAN Xuan Rui Brendan	RIF	0	█	V	2	0	1/4	## 7 5
ONG James Chee Heng	CJC	V	2	█	0	1	1/4	-9 8 4
LIM Shaun Shen Jie	HCI	V	V	V	█	V	4/4	13 20 1
LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH	V	V	V	3	█	3/4	12 18 2

Poule no 2 0:00

Referee : LEE Candice

					V/M	ind.	HS	ranking
TIEN Yok Chong	CJC	█	V	1	1	3	1/4	-8 10 4
LEEROY Jethro	CJC	3	█	1	1	4	0/4	## 9 5
SIA Tze Kai	HCI	V	V	█	2	4	2/4	4 16 3
POON Chee Yean	ACS(I)	V	V	V	█	V	4/4	15 20 1
TAN Jun Rong Benjamin	RIF	V	V	V	1	█	3/4	0 16 2

Poule no 3 0:00

Referee : ER Fellini

							V/M	ind.	HS	ranking
CHIONG Ming Han Brian	RIF	█	V	V	2	V	3	3/5	5 20 3	
CHEONG Joshua Tze Ray	RIF	1	█	2	2	4	2	0/5	## 11 6	
YAN Sean Jun Heng	MJC	3	V	█	4	V	V	3/5	9 22 2	
LAM Jing Siang	HCI	V	V	V	█	V	V	5/5	14 25 1	
FOH Cher Ern Don	CJC	1	V	0	1	█	3	1/5	## 10 5	
ABDUL RANI Muhammad Izzan	YJC	V	V	1	2	V	█	3/5	0 18 4	

Poule no 4 0:00

Referee : LOH Lucius

							V/M	ind.	HS	ranking
TAN Ji Ping	HCI	█	3	0	V	V	1	2/5	-4 14 4	
SEE Rui En	HCI	V	█	V	V	V	V	5/5	17 25 1	
TIN Kah Ong	MJC	V	1	█	V	V	V	4/5	11 21 2	
LOH Jie Yao	CJC	0	0	0	█	V	0	1/5	## 5 5	
NG Jing Chun	RIF	3	1	2	3	█	1	0/5	## 10 6	
TAN Oliver Teng Wee	TPJC	V	3	3	V	V	█	3/5	9 21 3	

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Sabre

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	V/M	ind.	HS	group
1	SEE Rui En	HCI	1.000	17	25	qualifier
2	POON Chee Yean	ACS(I)	1.000	15	20	qualifier
3	LAM Jing Siang	HCI	1.000	14	25	qualifier
4	LIM Shaun Shen Jie	HCI	1.000	13	20	qualifier
5	TIN Kah Ong	MJC	0.800	11	21	qualifier
6	LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH	0.750	12	18	qualifier
7	TAN Jun Rong Benjamin	RIF	0.750	0	16	qualifier
8	YAN Sean Jun Heng	MJC	0.600	9	22	qualifier
9	TAN Oliver Teng Wee	TPJC	0.600	9	21	qualifier
10	CHIONG Ming Han Brian	RIF	0.600	5	20	qualifier
11	ABDUL RANI Muhammad Izzan	YJC	0.600	0	18	qualifier
12	SIA Tze Kai	HCI	0.500	4	16	qualifier
13	TAN Ji Ping	HCI	0.400	-4	14	qualifier
14	TAN Shu Zheng	YJC	0.250	-6	9	qualifier
15	TIEN Yok Chong	CJC	0.250	-8	10	qualifier
16	ONG James Chee Heng	CJC	0.250	-9	8	qualifier
17	LIAN Xuan Rui Brendan	RIF	0.250	-10	7	qualifier
18	FOH Cher Ern Don	CJC	0.200	-14	10	qualifier
19	LOH Jie Yao	CJC	0.200	-18	5	eliminated
20	LEEROY Jethro	CJC	0.000	-11	9	eliminated
21	CHEONG Joshua Tze Ray	RIF	0.000	-14	11	eliminated
22	NG Jing Chun	RIF	0.000	-15	10	eliminated

NIS16 AMS

Tableau of 32

1	SEE Rui En	HCI	SEE Rui En	
32				
17	LIAN Xuan Rui Brendan	RIF	SEE Rui En	15/11
16	ONG James Chee Heng	CJC	ONG James Chee Heng	
			15/9	
9	TAN Oliver Teng Wee	TPJC	TAN Oliver Teng Wee	
24				
25			TAN Oliver Teng Wee	15/14
8	YAN Sean Jun Heng	MJC	YAN Sean Jun Heng	
5	TIN Kah Ong	MJC	TIN Kah Ong	
28				
21			SIA Tze Kai	15/9
12	SIA Tze Kai	HCI	SIA Tze Kai	
13	TAN Ji Ping	HCI	TAN Ji Ping	
20				
29			LIM Shaun Shen Jie	15/3
4	LIM Shaun Shen Jie	HCI	LIM Shaun Shen Jie	
3	LAM Jing Siang	HCI	LAM Jing Siang	
30				
19			LAM Jing Siang	15/3
14	TAN Shu Zheng	YJC	TAN Shu Zheng	
11	ABDUL RANI Muhammad Izzan	YJC	ABDUL RANI Muhammad Izzan	
22				
27			LOO Wei-Hao Nicholas	15/3
6	LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH	LOO Wei-Hao Nicholas	
7	TAN Jun Rong Benjamin	RIF	TAN Jun Rong Benjamin	
26				
23			CHIONG Ming Han Brian	15/5
10	CHIONG Ming Han Brian	RIF	CHIONG Ming Han Brian	
15	TIEN Yok Chong	CJC	TIEN Yok Chong	
18	FOH Cher Ern Don	CJC	15/7	
31			POON Chee Yean	15/5
2	POON Chee Yean	ACS(I)	POON Chee Yean	

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Sabre

Quarter-finals

1	SEE Rui En	HCI			
8	TAN Oliver Teng Wee	TPJC	SEE Rui En		
			15/6		
5	SIA Tze Kai	HCI		SEE Rui En	
				15/4	
4	LIM Shaun Shen Jie	HCI	LIM Shaun Shen Jie		
			15/8		
3	LAM Jing Siang	HCI			SEE Rui En
					15/14
6	LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH	LAM Jing Siang		
			15/10		
7	CHIONG Ming Han Brian	RIF		LAM Jing Siang	
				15/9	
2	POON Chee Yean	ACS(I)	POON Chee Yean		
			15/9		

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Men's Sabre

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	SEE Rui En	HCI
2	LAM Jing Siang	HCI
3	LIM Shaun Shen Jie	HCI
3	POON Chee Yean	ACS(I)
5	LOO Wei-Hao Nicholas	NUSH
6	TAN Oliver Teng Wee	TPJC
7	CHIONG Ming Han Brian	RIF
8	SIA Tze Kai	HCI
9	TIN Kah Ong	MJC
10	TAN Jun Rong Benjamin	RIF
11	YAN Sean Jun Heng	MJC
12	ABDUL RANI Muhammad Izzan	YJC
13	TAN Ji Ping	HCI
14	TAN Shu Zheng	YJC
15	TIEN Yok Chong	CJC
16	ONG James Chee Heng	CJC
17	LIAN Xuan Rui Brendan	RIF
18	FOH Cher Ern Don	CJC
<hr/>		
19	LOH Jie Yao	CJC
20	LEEROY Jethro	CJC
21	CHEONG Joshua Tze Ray	RIF
22	NG Jing Chun	RIF

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Epee

Fencers (all, structured order - 17)

name and first name	club	fencer number
CHEW Yew Foong Phebe	CJC	904
KOH Xiu Qi Gigi	CJC	902
ONG Eunice Xin Yi	CJC	903
SIM Clarissa Yen Ling	CJC	901
BONG Ru En	HCI	22
FOONG Zi Ning	HCI	13
LIM Jie Ying	HCI	13
PENG Hong Jin	HCI	13
YIN Xihui	HCI	25
TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	9
CHOPRA Shyrie	RIF	25
CHU Chloe Min	RIF	25
LI Xiaorong	RIF	904
NEO Yuan Xin Roxanna	RIF	905
WANG Beini	RIF	903
LEE Chuan Ling	SSP	9
FENG Xinyi	YJC	901

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Epee

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : CHOO

Robin

BLD

						V/M	ind.	HS	ranking	
CHEW Yew Foong Phebe	CJC	█	4	0	0	0	0/4	-16	4	5
KOH Xiu Qi Gigi	CJC	V	█	4	0	2	1/4	-8	11	4
PENG Hong Jin	HCI	V	V	█	2	2	2/4	2	14	3
LEE Chuan Ling	SSP	V	V	V3	█	3	3/4	9	16	2
CHOPRA Shyrie	RIF	V	V	V	V	█	4/4	13	20	1

Poule no 2 0:00

Referee : MUN

Grace

NP

Referee : CHEN

Zachary

BLD

							V/M	ind.	HS	ranking	
YIN Xihui	HCI	█	1	1	V	0	4	1/5	-13	11	6
LIM Jie Ying	HCI	V	█	2	V	2	V	3/5	9	19	3
TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	V	V	█	V	3	V	4/5	14	23	2
NEO Yuan Xin Roxanna	RIF	4	0	0	█	3	V	1/5	-12	12	4
CHU Chloe Min	RIF	V	V4	V	V	█	V	5/5	14	24	1
ONG Eunice Xin Yi	CJC	V	0	1	4	2	█	1/5	-12	12	4

Poule no 3 0:00

Referee : LIM

Neville

BLD

Referee : CHUA

Joyce

BLD

							V/M	ind.	HS	ranking	
FOONG Zi Ning	HCI	█	V	V	V	V	V	5/5	13	25	1
BONG Ru En	HCI	4	█	V	3	2	V	2/5	-2	19	4
SIM Clarissa Yen Ling	CJC	1	3	█	2	0	V	1/5	-12	11	5
LI Xiaorong	RIF	2	V	V	█	1	V	3/5	2	18	3
WANG Beini	RIF	3	V	V	V	█	V	4/5	13	23	2
FENG Xinyi	YJC	2	3	3	1	2	█	0/5	-14	11	6

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Epee

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	V/M	indicator	HS	group
1	CHU Chloe Min	1.000	14	24	qualifier
2	FOONG Zi Ning	1.000	13	25	qualifier
3	CHOPRA Shyrie	1.000	13	20	qualifier
4	TAN Cymbeline Zheng Yi	0.800	14	23	qualifier
5	WANG Beini	0.800	13	23	qualifier
6	LEE Chuan Ling	0.750	9	16	qualifier
7	LIM Jie Ying	0.600	9	19	qualifier
8	LI Xiaorong	0.600	2	18	qualifier
9	PENG Hong Jin	0.500	2	14	qualifier
10	BONG Ru En	0.400	-2	19	qualifier
11	KOH Xiu Qi Gigi	0.250	-8	11	qualifier
12	NEO Yuan Xin Roxanna	0.200	-12	12	qualifier
12	ONG Eunice Xin Yi	0.200	-12	12	qualifier
14	SIM Clarissa Yen Ling	0.200	-12	11	qualifier
15	YIN Xihui	0.200	-13	11	elimenated
16	FENG Xinyi	0.000	-14	11	elimenated
17	CHEW Yew Foong Phebe	0.000	-16	4	elimenated



Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Epee

Quarter-finals

1	CHU Chloe Min	RIF				
8	PENG Hong Jin	HCI	CHU Chloe Min			
			15/7			
5	WANG Beini	RIF		CHU Chloe Min		
				15/14		
4	TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	TAN Cymbeline Zheng Yi			
			15/8			
3	CHOPRA Shyrie	RIF				CHU Chloe Min
						15/10
6	LEE Chuan Ling	SSP	LEE Chuan Ling			
			15/14			
7	BONG Ru En	HCI		LEE Chuan Ling		
				15/8		
2	FOONG Zi Ning	HCI	FOONG Zi Ning			
			15/13			

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Epee

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHU Chloe Min	RIF
2	LEE Chuan Ling	SSP
3	FOONG Zi Ning	HCI
3	TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC
5	CHOPRA Shyrie	RIF
6	WANG Beini	RIF
7	PENG Hong Jin	HCI
8	BONG Ru En	HCI
9	LIM Jie Ying	HCI
10	LI Xiaorong	RIF
11	KOH Xiu Qi Gigi	CJC
12	NEO Yuan Xin Roxanna	RIF
12	ONG Eunice Xin Yi	CJC
14	SIM Clarissa Yen Ling	CJC
<hr/>		
15	YIN Xihui	HCI
16	FENG Xinyi	YJC
17	CHEW Yew Foong Phebe	CJC

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Foil

Fencers (all, structured order - 17)

name and first name	club	fencer number
LOW Cheryl Jia En	ACJC	28
POW Shu Shan	ACJC	11
HONG Shi Qi	CJC	7
LAM Yu Wing	CJC	28
TAN Lin	CJC	903
CHANG Zhi Min	HCI	28
CHEW Li Chi	HCI	28
CHIA Li Fang	HCI	28
SENG Yu Ying	HCI	22
TAN Hsiao Shen	HCI	11
TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	901
BERTHIER Aarya P.	RIF	2
CHOPRA Shyrie	RIF	28
CHU Chloe Min	RIF	902
LEE Natalie Chai Ling	RIF	905
TAY Li-Ane	RIF	904
WONG Yu Rong Tatiana	SSP	6

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Foil

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : TAN Jing Xiang

							V/M	ind.	Hranking	
SENG Yu Ying	HCI	3	V	1	V	0	2/5	-5	14	4
CHIA Li Fang	HCI	V	1	1	V	0	2/5	-10	12	5
TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	3	V	0	V	1	2/5	-2	14	3
BERTHIER Aarya P.	RIF	V	V	V	V	V	5/5	21	25	1
LEE Natalie Chai Ling	RIF	1	4	0	1	0	0/5	-19	6	6
LAM Yu Wing	CJC	V	V	V	1	V	4/5	15	21	2

Poule no 2 0:00

Referee : NEO Aik Ghee  
Referee : LEONG Dennis

							V/M	ind.	Hranking	
CHEW Li Chi	HCI	1	1	0	0	3	0/5	-20	5	6
TAN Hsiao Shen	HCI	V	0	V	V	1	3/5	-2	16	3
WONG Yu Rong Tatiana	SSP	V	V	V	V	V	5/5	18	25	1
TAN Lin	CJC	V	3	2	2	V	2/5	1	17	4
CHU Chloe Min	RIF	V	4	2	V	V	3/5	7	21	2
LOW Cheryl Jia En	ACJC	V	V	2	1	2	2/5	-4	15	5

Poule no 3 0:00

Referee : KHORVAT Oleg

							V/M	ind.	Hranking	
CHOPRA Shyrie	RIF	4	V	V	3		2/4	1	17	3
TAY Li-Ane	RIF	V	0	1	0		1/4	-13	6	5
CHANG Zhi Min	HCI	3	V	2	1		1/4	-4	11	4
POW Shu Shan	ACJC	4	V	V	2		2/4	3	16	2
HONG Shi Qi	CJC	V4	V	V	V		4/4	13	19	1

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Foil

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	V/M	ind.	HS	group
1	BERTHIER Aarya P.	RIF	1.000	21	25	qualifier
2	WONG Yu Rong Tatiana	SSP	1.000	18	25	qualifier
3	HONG Shi Qi	CJC	1.000	13	19	qualifier
4	LAM Yu Wing	CJC	0.800	15	21	qualifier
5	CHU Chloe Min	RIF	0.600	7	21	qualifier
6	TAN Hsiao Shen	HCI	0.600	-2	16	qualifier
7	POW Shu Shan	ACJC	0.500	3	16	qualifier
8	CHOPRA Shyrie	RIF	0.500	1	17	qualifier
9	TAN Lin	CJC	0.400	1	17	qualifier
10	TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	0.400	-2	14	qualifier
11	LOW Cheryl Jia En	ACJC	0.400	-4	15	qualifier
12	SENG Yu Ying	HCI	0.400	-5	14	qualifier
13	CHIA Li Fang	HCI	0.400	-10	12	qualifier
14	CHANG Zhi Min	HCI	0.250	-4	11	qualifier
15	TAY Li-Ane	RIF	0.250	-13	6	elimenated
16	LEE Natalie Chai Ling	RIF	0.000	-19	6	elimenated
17	CHEW Li Chi	HCI	0.000	-20	5	elimenated

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Foil

Tableau of 16

1	BERTHIER Arya P.	RIF						
16			BERTHIER Arya P.					
9	TAN Lin	CJC			BERTHIER Arya P.			
8	CHOPRA Shyrie	RIF	CHOPRA Shyrie	15/5				
5	CHU Chloe Min	RIF					BERTHIER Arya P.	
12	SENG Yu Ying	HCI	CHU Chloe Min	15/9				
13	CHIA Li Fang	HCI			LAM Yu Wing			
4	LAM Yu Wing	CJC	LAM Yu Wing	15/10				
3	HONG Shi Qi	CJC						BERTHIER Arya P.
14	CHANG Zhi Min	HCI	HONG Shi Qi	15/4				15/9
11	LOW Cheryl Jia En	ACJC			HONG Shi Qi			
6	TAN Hsiao Shen	HCI	TAN Hsiao Shen	15/8				
7	POW Shu Shan	ACJC					WONG Yu Rong Tatiana	
10	TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC	POW Shu Shan	15/7				
15					WONG Yu Rong Tatiana			
2	WONG Yu Rong Tatiana	SSP	WONG Yu Rong Tatiana	15/5				

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Foil

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	BERTHIER Aarya P.	RIF
2	WONG Yu Rong Tatiana	SSP
3	HONG Shi Qi	CJC
3	LAM Yu Wing	CJC
5	CHU Chloe Min	RIF
6	TAN Hsiao Shen	HCI
7	POW Shu Shan	ACJC
8	CHOPRA Shyrie	RIF
9	TAN Lin	CJC
10	TAN Cymbeline Zheng Yi	MJC
11	LOW Cheryl Jia En	ACJC
12	SENG Yu Ying	HCI
13	CHIA Li Fang	HCI
14	CHANG Zhi Min	HCI
<hr/>		
15	TAY Li-Ane	RIF
16	LEE Natalie Chai Ling	RIF
17	CHEW Li Chi	HCI

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Sabre

Fencers (all, structured order - 19)

name and first name	club	fencer number
HON Natalie Rui Yun	CJC	904
LAM Rachel Yu Wing	CJC	901
MARK Rachel Yuen Yee	CJC	905
TAN Dawn Lin	CJC	22
TAY Vivian Ya Wen	CJC	903
CHEN Rong	HCI	22
LIM Hui Lee	HCI	21
LIM Su Yuen	HCI	22
TANG Wan Zu	HCI	22
ZENG Fan Yi	HCI	22
LIM Xin Yi	NYJC	8
TENG Germaine Ching Yun	NYJC	22
CHENG Wai Yee	RIF	12
NG Yee Yan	RIF	903
ONG Shu Hui	RIF	4
YONG Yuerong	RIF	904
AU Mei Qi	YJC	902
ELLEN Olivia	YJC	903
ROSLEE Rose Lyana	YJC	22

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Sabre

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

Referee : CHUA Ernest  
Referee : LEE Candice

DPF  
DPF

								V/M	ind.	HS	ranking	
YONG Yuerong	RIF	█	1	2	0	1	1	V	1/6	-16	10	7
MARK Rachel Yuen Yee	CJC	V	█	V	0	V	V	V	5/6	13	25	2
ROSLIE Rose Lyana	YJC	V	1	█	0	2	1	2	1/6	-16	11	6
ONG Shu Hui	RIF	V	V	V	█	V	V	V	6/6	26	30	1
TAY Vivian Ya Wen	CJC	V	4	V	0	█	1	2	2/6	-6	17	4
TENG Germaine Ching Yun	NYJC	V	1	V	3	V	█	V	4/6	7	24	3
TANG Wan Zu	HCI	1	0	V	1	V	4	█	2/6	-8	16	5

Poule no 2 0:00

Referee : LOH Lucius

DPF

								V/M	ind.	HS	ranking	
ZENG Fan Yi	HCI	█	V	1	4	1	V		2/5	-1	16	3
LIM Su Yuen	HCI	1	█	0	V	0	V		2/5	-7	11	4
LIM Xin Yi	NYJC	V	V	█	V	V	V		5/5	21	25	1
AU Mei Qi	YJC	V	0	1	█	0	2		1/5	-16	8	6
TAN Dawn Lin	CJC	V	V	1	V	█	V		4/5	15	21	2
NG Yee Yan	RIF	1	3	1	V	0	█		1/5	-12	10	5

Poule no 3 0:00

Referee : LEE Jolie

DPF

								V/M	ind.	HS	ranking	
LIM Hui Lee	HCI	█	4	4	0	4	0		0/5	-13	12	6
CHEN Rong	HCI	V	█	V	3	1	1		2/5	-4	15	4
ELLEN Olivia	YJC	V	0	█	3	2	0		1/5	-14	10	5
HON Natalie Rui Yun	CJC	V	V	V	█	1	1		3/5	1	17	3
LAM Rachel Yu Wing	CJC	V	V	V	V	█	1		4/5	8	21	2
CHENG Wai Yee	RIF	V	V	V	V	V	█		5/5	22	25	1

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Sabre

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	V/M	ind.	HS	group
1	ONG Shu Hui	1.000	26	30	qualifier
2	CHENG Wai Yee	1.000	22	25	qualifier
3	LIM Xin Yi	1.000	21	25	qualifier
4	MARK Rachel Yuen Yee	0.833	13	25	qualifier
5	TAN Dawn Lin	0.800	15	21	qualifier
6	LAM Rachel Yu Wing	0.800	8	21	qualifier
7	TENG Germaine Ching Yun	0.667	7	24	qualifier
8	HON Natalie Rui Yun	0.600	1	17	qualifier
9	ZENG Fan Yi	0.400	-1	16	qualifier
10	CHEN Rong	0.400	-4	15	qualifier
11	LIM Su Yuen	0.400	-7	11	qualifier
12	TAY Vivian Ya Wen	0.333	-6	17	qualifier
13	TANG Wan Zu	0.333	-8	16	qualifier
14	NG Yee Yan	0.200	-12	10	qualifier
15	ELLEN Olivia	0.200	-14	10	qualifier
16	AU Mei Qi	0.200	-16	8	eliminated
17	ROSLEE Rose Lyana	0.167	-16	11	eliminated
18	YONG Yuerong	0.167	-16	10	eliminated
19	LIM Hui Lee	0.000	-13	12	eliminated

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Sabre

Tableau of 16

1	ONG Shu Hui	RIF						
16			ONG Shu Hui					
9	ZENG Fan Yi	HCI			ONG Shu Hui			
8	HON Natalie Rui Yun	CJC	HON Natalie Rui Yun	15/3				
5	TAN Dawn Lin	CJC		15/2			ONG Shu Hui	
12	TAY Vivian Ya Wen	CJC	TAN Dawn Lin				15/7	
13	TANG Wan Zu	HCI	15/5		TAN Dawn Lin			
4	MARK Rachel Yuen Yee	CJC	MARK Rachel Yuen Yee	15/12				
3	LIM Xin Yi	NYJ	15/8					LIM Xin Yi
14	NG Yee Yan	RIF	LIM Xin Yi					15/13
11	LIM Su Yuen	HCI	15/1		LIM Xin Yi			
6	LAM Rachel Yu Wing	CJC	LAM Rachel Yu Wing	15/3				
7	TENG Germaine Ching Y	NYJ	15/13				LIM Xin Yi	
10	CHEN Rong	HCI	TENG Germaine Ching Y				15/13	
15	ELLEN Olivia	YJC	15/9		CHENG Wai Yee			
2	CHENG Wai Yee	RIF	CHENG Wai Yee	15/6				
			15/5					

Fencing NSG 2016  
21st - 24th, 28th March 2016  
National Training Centre  
A Division Women's Sabre

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LIM Xin Yi	NYJC
2	ONG Shu Hui	RIF
3	CHENG Wai Yee	RIF
3	TAN Dawn Lin	CJC
5	MARK Rachel Yuen Yee	CJC
6	LAM Rachel Yu Wing	CJC
7	TENG Germaine Ching Yun	NYJC
8	HON Natalie Rui Yun	CJC
9	ZENG Fan Yi	HCI
10	CHEN Rong	HCI
11	LIM Su Yuen	HCI
12	TAY Vivian Ya Wen	CJC
13	TANG Wan Zu	HCI
14	NG Yee Yan	RIF
15	ELLEN Olivia	YJC
<hr/>		
16	AU Mei Qi	YJC
17	ROSLEE Rose Lyana	YJC
18	YONG Yuerong	RIF
19	LIM Hui Lee	HCI